

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 1133 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình:
Nâng cấp đường giao thông từ bản Pá Quăn đi bản
Co Cài xã Trung Lý, huyện Mường Lát (NQ 30a)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định số: 3963/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 về việc phê duyệt dự án đầu tư; số 3877/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 và số 4169/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư; số 2417/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 về việc điều chỉnh hướng tuyến dự án: Nâng cấp đường giao thông từ bản Pá Quăn đi bản Co Cài xã Trung Lý, huyện Mường Lát của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Mường Lát tại Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 15/02/2017. Trên cơ sở đề nghị Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 975 /TTr-SGTVT ngày 30/3/2017 kèm theo báo cáo kết quả thẩm định số 974/SGTVT-TĐKHKT ngày 30/3/2017 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 955/SKHĐT-TH ngày 17/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường giao thông từ bản Pá Quăn đi bản Co Cài xã Trung Lý, huyện Mường Lát (Nghị quyết 30a) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Khái quát về dự án: Trong quá trình thực hiện, dự án được đã được điều chỉnh cụ thể:

- Đầu tư đoạn Km0-Km13+397,27 tại Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 với TMBT 44.663 triệu đồng. Trong đó: xây lắp là 35.381 triệu đồng, QLDA là 589 triệu đồng, tư vấn đầu tư là 3.262 triệu đồng, chi khác 371 triệu đồng, bồi thường GPMB là 1.000 triệu đồng, dự phòng là 4.060 triệu đồng. Nhà thầu trúng thầu thi công gói thầu xây lắp là Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây với giá trị là trúng thầu là 35.547 triệu đồng.

- Điều chỉnh, bổ sung kéo dài tuyến đường tại Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 07/10/2011: Kéo dài tuyến từ Km13+397,27 đến Km17+767 với TMĐT điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 3877/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 là 62.121 triệu đồng. Trong đó: xây lắp là 48.747 triệu đồng, QLDA là 846 triệu đồng, tư vấn đầu tư là 4.927 triệu đồng, chi khác 544 triệu đồng, bồi thường GPMB là 1.500 triệu đồng, dự phòng là 5.557 triệu đồng

- Điều chỉnh dự án đầu tư để tránh ngập lòng hồ thủy điện Trung Sơn đoạn Km15+251-Km17+767 tại Quyết định số 4169/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 với TMĐT là 79.342 triệu đồng. Trong đó: xây lắp là 65.406 triệu đồng, QLDA là 1.034 triệu đồng, tư vấn đầu tư là 6.487 triệu đồng, chi khác 557 triệu đồng, bồi thường GPMB là 2.000 triệu đồng, dự phòng là 3.858 triệu đồng.

- Đến nay nhà thầu đã thi công xong đoạn Km0-Km13+397,27 và đưa vào khai thác; đoạn Km13+397-Km15+174,5 theo báo cáo của UBND huyện Mường Lát đã thực hiện đạt 95% khối lượng; ngoài ra thi công mở tuyến được 730m thuộc đoạn Km15+174,5-Km17+686,28.

2. Lý do điều chỉnh:

a) Cắt giảm khối lượng chưa thi công đoạn từ Km15+174,5-Km17+868 dài 2693,5m do trùng với đường tránh ngập lòng hồ thủy điện Trung Sơn (từ bản Nà Ôn đi bản Tà Cóm) để tiết kiệm kinh phí đầu tư.

b) Bổ sung đoạn cuối tuyến từ Km15+100 - Km15+174,5 dài 74,5m để nối vào đường giao thông từ bản Nà Ôn đi bản Tà Cóm: Khi xác định điểm cuối đoạn tuyến từ Km15+100-Km17+868 để chuyển giao cho thủy điện Trung Sơn đầu tư, UBND huyện Mường Lát chưa xác định được cụ thể cao độ của đường Nà Ôn - Tà Cóm do đó phải kéo dài thêm 74,5m để đảm bảo độ dốc vượt nối.

c) Bổ sung kết cấu mặt đường BTXM tại các vị trí thường xuyên bị ngập nước: đầu tư làm mặt ở những đoạn nền đường có địa chất là đất, những đoạn nền đường đá có chiều dài $\leq 100\text{m}$ xen kẽ giữa 2 đoạn nền đường đất nhằm đáp ứng mục tiêu đầu tư, đảm bảo công trình bền vững, đảm bảo an toàn cho nhân dân tham gia giao thông và tạo môi trường trong sạch, sinh hoạt của nhân dân trong vùng; đem lại ổn định cho nền đường, bền vững cho công trình và thuận lợi cho giao thương của nhân dân trong vùng.

d) Xây rãnh kiên cố tại các đoạn có độ dốc dọc lớn: Do tuyến đi trên khu vực núi cao, độ dốc dọc lớn; khi có mưa sẽ gây xói lở phần nền đường đất dẫn đến nền đường bị phá hủy. Việc bổ sung rãnh dọc gia cố để bảo vệ nền đường đem lại sự bền vững của công trình là phù hợp.

e) Bổ sung hệ thống an toàn giao thông tại các vị trí nguy hiểm:

- Bổ sung biển báo cọc tiêu tại những đoạn có độ dốc lớn, nằm trong đường cong có bán kính nhỏ để giảm thiểu các tiềm ẩn mất ATGT trong quá trình khai thác;

f) Tiến độ thực hiện các phần công việc bổ sung của dự án: Do dự án đã hết thời gian thực hiện theo Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 (không quá 3 năm). Mặt khác để thực hiện các hạng mục bổ sung vào dự án thì thời gian tối thiểu là 8 tháng. Vì vậy điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tới 31/12/2017.

3. Nội dung quy mô và thiết kế của dự án điều chỉnh dự án:

a) Cắt giảm khối lượng chưa thi công đoạn từ Km15+174,5-Km17+868 dài 2693,5m do trùng với đường tránh ngập lòng hồ thủy điện Trung Sơn được Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn đầu tư trong dự án đường giao thông từ bản Nà Ón đi bản Tà Cóm.

b) Bổ sung đoạn cuối tuyến tại Km15+100 dài 74,5m để nối vào đường giao thông từ bản Nà Ón đi bản Tà Cóm. Quy mô đoạn kéo dài như quy mô của tuyến đường như quy mô của dự án đã phê duyệt tại Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 (đường GTNT loại B theo 22TCN210-92 có Bn = 4m, Bm = 3m).

c) Bổ sung kết cấu mặt đường BTXM: Ưu tiên đầu tư làm mặt ở những đoạn nền đường có địa chất là đất và những đoạn nền đường đá có chiều dài $\leq 100\text{m}$ xen kẽ giữa 2 đoạn nền đường đất, với quy mô như sau:

- Mặt đường BTXM: Được thiết kế với tải trọng trục $\leq 6\text{T}$; bề rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3\text{m}$, mở rộng về phía rãnh 0,5m.

- Kết cấu mặt đường BTXM: Được chia làm 2 loại kết cấu

- + Kết cấu trên nền đá: Các lớp từ trên xuống như sau: BTXM M300 trên lớp nilong tái sinh, nền đá.

- + Kết cấu trên nền đất: Các lớp từ trên xuống như sau: BTXM M300 trên lớp nilong tái sinh, móng bằng BTXM M100, nền đất K95.

d) Bổ sung xây rãnh kiên cố tại các đoạn nền đường đất có độ dốc dọc lớn, dễ xói lở: Rãnh hình thang tiết diện thoát nước (40x120x40)cm bằng đá hộc xây VXM M100.

e) Bổ sung hệ thống an toàn giao thông tại các vị trí nguy hiểm: Bổ sung biển báo, cọc tiêu tại những vị trí có độ dốc lớn, đường cong bán kính nhỏ. Quy cách tuân thủ theo QCVN41:2016/BGVT.

- + Tại các đoạn có bán kính đường cong nhỏ, độ dốc dọc lớn $i \geq 10\%$, phía ta luy âm là vực sâu thiết kế tường hộ lan bằng BTXM M250.

- + Bố trí các biển báo: Bố trí biển báo độ dốc, đường cong nguy hiểm ở các đoạn có độ dốc dọc lớn, bán kính cong nhỏ; bố trí biển báo tải trọng khai thác của tuyến đường tại vị trí đầu tuyến, cuối tuyến, tại các vị trí giao cắt với đường hiện có.

f) Tiến độ thực hiện các phần công việc còn lại của dự án: Dự án xong trước ngày 31/12/2017

4. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 79.342.000.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB (giữ nguyên):	2.000.000.000đ;
- Chi phí xây dựng:	67.239.617.000đ;
- Chi phí quản lý dự án:	1.111.391.000đ;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.972.906.000đ;
- Chi phí khác:	670.131.000đ;
- Chi phí dự phòng:	2.348.000.000đ;

(chi tiết TMĐT có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Quyết định này, UBND huyện Mường Lát tiến hành thương thảo và ký phụ lục hợp đồng với Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây đảm bảo theo các quy định pháp luật và nội dung trong quyết định này.

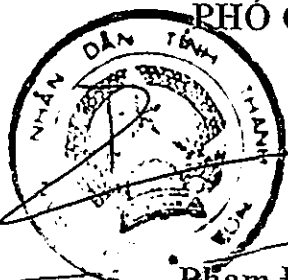
Các vấn đề khác giữ nguyên theo các Quyết định: số 3963/QĐ-UBND ngày 05/11/2010; số 3877/QĐ-UBND ngày 25/11/2011; số 4169/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 và số 2417/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

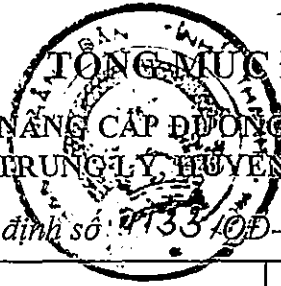
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền;
- PCVP UBND tỉnh Phạm Đình Minh;
- Lưu: VT, VX.huy30a15

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC



TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP ĐƯỜNG GIAO THÔNG TỪ BẢN PÁ QUẢN ĐI CỎ CÀI,
XÃ TRUNG LỸ, HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

(kèm theo Quyết định số 4133/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hạng mục kinh phí	TMĐT Theo QĐ số 4169/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của Chủ tịch tỉnh Thanh Hóa	TMĐT điều chỉnh	Chênh lệch Tăng(+); Giảm(-)
I	Kinh phí xây dựng	65.406.000.000	67.239.617.000	1.833.617.000
II	Chi phí quản lý dự án	1.034.000.000	1.111.391.000	77.391.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.487.000.000	5.972.906.000	-514.094.000
1	Chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư, lập dự án đầu tư điều chỉnh	1.849.360.000	1.620.361.000	-228.999.000
2	Khảo sát, lập TKBVTC+DT	2.989.420.000	2.752.470.000	-236.950.000
3	Thẩm tra thiết kế BVTC	68.570.000	82.174.000	13.604.000
4	Thẩm tra dự toán	65.160.000	79.024.000	13.864.000
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu.	54.040.000	83.807.000	29.767.000
6	Giám sát thi công xây dựng	1.253.700.000	1.219.700.000	-34.000.000
7	Giám sát, đánh giá dự án	206.800.000	134.800.000	-72.000.000
IV	Chi phí khác	557.000.000	670.131.000	113.131.000
1	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	104.560.000	139.571.000	35.011.000
2	Chi phí kiểm toán công trình	176.620.000	292.731.000	116.111.000
3	Bảo hiểm công trình	233.680.000	347.631.000	113.951.000
4	Lệ phí thẩm định DADT	11.940.000	11.940.000	
5	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	3.540.000	4.542.000	1.002.000
6	Lệ phí thẩm định TKBVTC và dự toán	27.140.000	37.726.000	10.586.000
V	Chi đền bù, GPMB	2.000.000.000	2.000.000.000	
VI	Chi phí dự phòng	3.858.000.000	2.348.000.000	-1.510.000.000
	Tổng mức đầu tư	79.342.000.000	79.342.000.000	